TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST - HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ HNGĐ thụ lý số 91/ 2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

***Người yêu cầu: Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1981**

Anh Mai Huy T, sinh năm 1979

HKTT: Tổ dân phố 5, phường C, quận B, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị M và anh Mai Huy T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****Về con chung***: Hai bên xác định có 02 con chung là:

1. Mai Tầm X, sinh ngày 06/7/2010

2. Mai Ánh L, sinh ngày 15/01/2018

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ/ tháng, kể từ tháng 4/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06946 ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận T;*
- *Chi cục THA dân sự quận T*
- *UBND xã N, huyện N, Tỉnh T*
(GCN kết hôn số 35, quyển số 01 Ngày 23/12/2009)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần